

Số: *1069*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *15* tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:
Sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông Tỉnh lộ 673,
đoạn từ lý trình Km14+00 - Km39+00**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về ban hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 230/2013/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2013 của Liên bộ: Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT- BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông Tỉnh lộ 673, đoạn từ lý trình Km14+00 - Km39+00;

Xét Tờ trình số 58/TTr-SGTVT ngày 28/6/2016 của Sở Giao thông vận tải và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2207/TTr-STC ngày 31/8/2016 (kèm theo Biên bản thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 83/BB ngày 30/8/2016, giữ các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và Sở Giao thông Vận tải),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án công trình hoàn thành: Sửa chữa mặt đường, đảm bảo giao thông Tỉnh lộ 673, đoạn từ lý trình Km14+00 - Km39+00, với các nội dung như sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải.
2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.
 4. Thời gian khởi công - hoàn thành: 14/8/2015-11/3/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư phê duyệt	Tổng dự toán (điều chỉnh)	Giá trị phê duyệt quyết toán
Xây dựng	7.980.547.000	7.980.547.000	7.659.861.000
Thiết bị	0	0	0
Bồi thường GPMB	0	0	0
Quản lý dự án	163.891.000	163.891.000	0
Tư vấn ĐTXD	475.210.000	475.210.000	455.496.000
Khác	185.464.000	198.763.000	198.763.000
Dự phòng	440.255.600	426.956.600	0
Tổng số	9.245.367.600	9.245.367.600	8.314.120.000

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Kế hoạch vốn ban đầu	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng cộng	9.000.000.000	8.320.305.000	8.235.026.000	79.094.000
I. Kế hoạch vốn đã bố trí	9.000.000.000	8.320.305.000	8.241.211.000	79.094.000
1. Nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ trung ương cấp cho địa phương năm 2015	9.000.000.000	8.320.305.000	8.241.211.000	79.094.000
II. Thu hồi nợ Ngân sách Nhà nước	0	0	6.185.000	0
1. Theo Báo cáo Kiểm toán độc lập			6.185.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:
 3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.
 3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao cho đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	8.314.120.000	-	-	-

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư (Sở Giao thông vận tải) chịu trách nhiệm:

- Về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng.

- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và hạch toán kế toán theo đúng các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Báo cáo tình hình tài sản với cơ quan chức năng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Bàn giao tài sản cho đơn vị, bộ phận liên quan quản lý, sử dụng theo quy định.

- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

- Đề nghị cơ quan chức năng đóng mã số dự án sau khi giải quyết dứt điểm tình hình công nợ.

- Được phép tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
- Nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp cho địa phương năm 2015	8.314.120.000	
Tổng cộng	8.314.120.000	

2. Các khoản phải thu, trả tại thời điểm 30/8/2016 là:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Công nợ đến ngày 30/8/2016	
		Phải trả	Phải thu
	Tổng cộng	79.094.000	0
5	Chi phí quyết toán dự án hoàn thành	32.140.000	
6	Chi phí kiểm toán độc lập	46.954.000	

Nguồn kinh phí thanh toán các khoản nợ phải trả: Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương cấp cho địa phương.

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
- Sở Giao thông vận tải	8.314.120.000	

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum và Hội đồng thẩm tra quyết toán:

- Chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn, kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc có phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau quyết toán.

Điều 4. Giám đốc các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (HTKT);
- Lưu: VT, HTKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy